

Số: 92/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Bình Thạnh, ngày 21 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2262/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà A.

Địa chỉ: Số X, đường Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông L.

Địa chỉ: Số Y, đường Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà A và ông L quen biết nhau do tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn số 68/2014, quyển số 01/2014 ngày 13/12/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, yêu thương quan tâm chăm sóc cho nhau. Đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không hòa hợp nên cãi vã với nhau, không khí gia đình nặng nề, bà A đã nộp đơn xin ly hôn với ông L sau đó bà A đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã đình chỉ giải vụ án dân sự theo số 2366/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2018. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A và ông L cùng thuận tình ly hôn để rõ ràng về pháp lý. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là trẻ N (nam) (sinh ngày 25/10/2015) và T (nữ) (sinh ngày 19/6/2018). Bà A đồng ý nuôi dưỡng hai trẻ N và T và tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, bà A và ông L thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2014, quyển số 01/2014 ngày 13/12/2014 do Ủy ban nhân dân Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Bà A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ là trẻ N (nam) (sinh ngày 25/10/2015) và T (nữ) (sinh ngày 19/6/2018). Bà A tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà A và ông L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn), tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà A và ông L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0017224 ngày 22/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A và ông L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 28, Q. Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thái Thị Mỹ Hạnh